TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2025/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – TP Đ

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thườn vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu: *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông **Trần Văn H**; Sinh năm: 1980; Trú tại: B H, phường M, quận S, thành phố Đ.
- Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**; Sinh năm: 1983; Trú tại: B H, phường M, quận S, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về thủ tục:** Đơn yêu cầu của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung:** Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận S, thành phố Đ vào năm 2004. Hôn nhân tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên hòa giải ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà thời gian đầu sinh sống hạnh phúc với nhau nhưng đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hợp nhau và quan điểm sống hai bên bất đồng nên thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ông bà cố gắng hàn gắn nhưng không đạt được kết quả. Vợ chồng ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn và cuộc sống hôn nhân rơi vào bế tắc không thể tiếp tục được nữa nên đề nghị tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Tại phiên hòa giải, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định vợ chồng xác định có 02 con chung là Trần Nguyễn An P, sinh ngày 15/6/2005 và Trần Quốc Toàn T1, sinh ngày 08/3/2007. Các con chung đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa xem xét.

[5] Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Tại phiên hòa giải, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tại biên lai thu số 0007897 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó theo quy định tại Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T**.** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 125/2004 do Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đ cấp ngày 17/12/2004 không còn giá trị pháp lý).*

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định vợ chồng xác định có 02 con chung là Trần Nguyễn An P, sinh ngày 15/6/2005 và Trần Quốc Toàn T1, sinh ngày 08/3/2007. Các con chung đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu tòa xem xét.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T xác định không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng, ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp tại biên lai thu số 0007897 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận S;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Thị Kim Nhung